

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH II: LỚP 5A4 CỦA BÉ

Thứ hai ngày 15 tháng 9 năm 2025

Tên hoạt động học: VĐCB: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.

Thuộc lĩnh vực: Phát triển thể chất

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh đúng kỹ thuật
- Rèn sự nhanh nhẹn tự tin. Phản xạ linh hoạt khi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh
- Giáo dục trẻ có tính kỷ luật trật tự trong giờ học. Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Sân tập rộng rãi, thoáng mát, vạch xuất phát.
- Trang phục của cô và trẻ gọn gàng

III. Hoạt động

1. Khởi động

- Trẻ đi theo đội hình tự do kết hợp với các kiểu đi.
- Về 4 hàng ngang giãn cách đều.

2. Trọng động

2.1. Bài tập phát triển chung (Trẻ tập 2l x 8n)

- Tay: Đưa tay ra phía trước, phía sau.
- Lưng, bụng: Đứng cúi về trước.
- Chân: Khụy gối.
- Bật: Bật tại chỗ.
- Động tác nhân mạnh: Chân

2.2. Vận động cơ bản: “Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.”

- Cô giới thiệu vận động. Cô tập mẫu 1 lần
- Cô tập mẫu lần 2 và phân tích động tác.

+ TTCB: Khi có hiệu lệnh 1 tiếng xắc xô thì cô đứng trước vạch xuất phát

+ TH: Khi có hiệu lệnh 2 tiếng xắc xô cô bắt đầu đi. Cô đi theo hiệu lệnh xắc xô khi lắc nhỏ con đi chậm, xắc xô lắc to con đi nhanh cứ như thế đi đến vạch đích thì dừng lại. Thực hiện xong cô đi về cuối hàng.

- Mời 2 trẻ lên tập. Cô nhận xét
- Lần 1 cô cho lần lượt 2 trẻ lên tập. Cô chú ý sửa sai, động viên trẻ thực hiện.
- Lần 2 cô cho trẻ thi đua 2 đội (1-2 lần).
- Hỏi lại tên vận động
- Mời 1 trẻ lên thực hiện lại vận động.

2.3. TCVD: *Lộn cầu vòng*

- Cô nêu tên trò chơi. Hỏi trẻ cách chơi, luật chơi (cô củng cố lại)
- Cô nhắc lại cách chơi, luật chơi
- Cho trẻ chơi trò chơi. Khuyến khích trẻ thi đua cùng nhau.
- Cô nhận xét sau khi chơi.

3. *Hồi tĩnh:*

- Cho trẻ đi vòng tròn nhẹ nhàng 1-2 vòng, vừa đi vừa hít sâu.

=> Kết thúc tiết học.

IV. **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

1. *Về tình trạng sức khỏe của trẻ*

2. *Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ*

3. *Về kiến thức, kỹ năng của trẻ*

Thứ ba ngày 16 tháng 9 năm 2025

Tên hoạt động học: Toán số 6 (T2)
Thuộc lĩnh vực: Phát triển nhận thức

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết nhận biết mối quan hệ hơn kém trong phạm vi 6. Biết thêm bớt trong phạm vi 6.
- Rèn kỹ năng thêm bớt, phát triển tư duy ghi nhớ có chủ định cho trẻ.
- Trẻ hứng thú trong hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Đồ dùng nhóm có số lượng 6 thẻ số;
- Mỗi trẻ 6 quả bóng, 6 búp bê, Thẻ số từ 1 – 6. Một số đồ dùng đồ chơi bổ trợ khác.

III. Tiến hành

1. Ôn số lượng 6 và nhận biết nhóm có số lượng 6

- Cô cho trẻ tìm đồ dùng có số lượng xung quanh lớp mà cô đã để sẵn
- 1 trẻ lên đếm số đồ dùng?
- Chúng mình sẽ đặt thẻ số mấy nhỉ?
- Tìm xem nhóm đồ dùng nào có số lượng là 6 nữa không?
- Cô và trẻ cùng kiểm tra lại

2. So sánh thêm bớt, tạo sự bằng nhau trong phạm vi 6

- Chúng mình hãy mời 6 bạn búp bê ra thành một hàng ngang
- Tặng 5 quả bóng cho các bạn búp bê tương ứng sao cho mỗi bạn búp bê là một quả bóng tương ứng (1-1)
- Nhận xét, so sánh 2 nhóm
- Đếm số quả bóng
- Đếm số bạn búp bê
- Chúng mình thấy số quả bóng và số bạn búp bê như thế nào với nhau? (không bằng nhau)
- Số nào nhiều hơn? Nhiều hơn là mấy? (bạn búp bê nhiều hơn 1)
- Số nào ít hơn? Ít hơn là bao nhiêu? (quả bóng ít hơn 1)
- Muốn cho số quả bóng và số bạn búp bê bằng nhau ta làm như thế nào?
- Thêm 1 quả bóng nữa
- Cho cả lớp đếm số bạn búp bê và số quả bóng.
- Đặt thẻ số mấy (số 6). Cả lớp đếm lại 1 lần, cá nhân trẻ đếm.
- Bây giờ các con hãy bớt cho cô 2 quả bóng
- Chúng mình cùng đếm xem số quả bóng còn mấy?

- Cho trẻ gắn thẻ số tương ứng
- Số bạn búp bê là bao nhiêu?
- Số bạn búp bê nhiều hơn số quả bóng là mấy?
- Số quả bóng vớ ít hơn bạn búp bê là mấy?
- Để số quả bóng và số búp bê bằng nhau thì chúng mình phải làm như thế nào?
- Cho cả lớp đếm kiểm tra
- + Tương tự bớt 2, 3, 4, 5 quả bóng và thêm vào cho đủ bằng với 6 bạn búp bê. Sau mỗi lần bớt đặt thẻ số và kiểm tra
- Cho trẻ cất hết số búp bê và đếm từ 1-6

3. Luyện tập củng cố.

3.1. Trò chơi 1: Tìm nhà

- Cô giới thiệu tên trò chơi
- Cách chơi: Cô chuẩn bị 4 ngôi nhà số 3,4,5,6. Mỗi bạn trên tay cầm 1 thẻ số ,vừa đi vừa hát khi cô nói tìm nhà nhiệm vụ các con là chạy về ngôi nhà tương ứng với thẻ số mà mình cầm trên tay.
- Luật chơi: bạn nào nhầm nhà phải nhảy lò cò hoặc hát 1 bài.
- Trẻ chơi 2-3 lần

3.2. Trò chơi 2: Ai nhanh hơn

- Cô giới thiệu tên trò chơi
- Cách chơi: Cô chia trẻ thành 4 đội, mỗi đội có một bảng gắn với các nhóm đồ chơi số lượng chưa đúng với số đã cho. Nhiệm vụ của các đội chơi là thêm hoặc bớt các đồ vật sao cho số lượng của nhóm, đúng với số đã cho.
- Luật chơi: chơi theo lịch tiếp sức mỗi lần lên chỉ được thêm hoặc bớt một đồ chơi.
- Trẻ chơi 2-3 lần. Cô nhận xét. Kết thúc tiết học cho trẻ ra ngoài

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ tư ngày 17 tháng 9 năm 2025

Tên hoạt động học: LQCC “ O, ô, ơ”

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái o, ô, ơ trong từ trọn vẹn. Biết phân biệt sự giống và khác nhau của chữ cái o, ô, ơ qua đặc điểm cấu tạo của nét chữ.
- Rèn luyện và phát triển ngôn ngữ cho trẻ, biết trả lời câu hỏi của cô và nêu ra ý tưởng của mình. Rèn luyện khả năng quan sát so sánh cho trẻ.
- Giáo dục trẻ yêu trường lớp có ý thức giữ gìn đồ dùng đồ chơi.

II. Chuẩn bị

- Thẻ chữ o, ô, ơ đủ cho số trẻ trong lớp
- Bức tranh có hình ảnh: Quả bóng, đồ chơi

III. Tiến hành

1. Ổn định tổ chức

- Trẻ cùng cô vận động nhẹ nhàng cùng quả bóng
- Sau khi chơi, chúng mình thấy như thế nào?
- Với trò chơi với quả bóng này chúng mình có thể chơi ở những đâu?
- Tại sao lại không được chơi ở lòng đường, vỉa hè? (Không an toàn)

2. Làm quen chữ cái.

2.1. Làm quen chữ cái o

- Cô cho trẻ xem hình ảnh về quả bóng và hỏi trẻ trong bức tranh có gì? dưới hình ảnh lớp học có gắn từ “ quả bóng” .
- Cho trẻ đọc chữ “quả bóng”
- Cô giới thiệu chữ cái “o” và phát âm chữ “o”.
- Cô cho trẻ phát âm (cho cả tổ , cá nhân phát âm). Hướng dẫn và sửa cách phát âm cho trẻ.
- Các con chú ý lên màn hình và quan sát cấu tạo của chữ “o” nhé ! . Chữ “o” là một nét cong tròn khép kín.
- Cho trẻ trẻ phát âm (nhóm, cá nhân).
- Hỏi lại trẻ cấu tạo của chữ “ o”.

- Cô giới thiệu từng kiểu chữ lần lượt: chữ “o” in thường, viết thường, in hoa giới thiệu cho trẻ. Tuy từng mẫu chữ khác nhau về cách viết nhưng đều phát âm giống nhau là “o”.

- Tương tự chữ “ ơ” “ ô” với từ “đồ chơi”

2.2. So sánh.

- Chúng mình vừa làm quen chữ cái đó là những chữ gì?

- Cho trẻ so sánh sự khác nhau và giống nhau của 3 chữ cái.

- So sánh chữ o, ô, ơ. Chữ o, ô, ơ giống nhau ở điểm nào khác nhau ở điểm nào?

+ Giống: đều có một nét cong tròn khép kín

+ Khác: Chữ o chỉ có một nét cong tròn khép kín. Chữ ô có 1 dấu mũ phía trên đầu. Chữ ơ có 1 dấu móc phía bên phải.

- Cho trẻ phát âm từng chữ.

3 Trò chơi chữ cái

3.1.Trò chơi 1: Chọn chữ cái theo yêu cầu.

- Cô phát âm trẻ chọn chữ cái

- Cô nêu câu tạo của chữ cái, trẻ tìm chữ giơ lên.

3.2. Trò chơi 2: Trang trí chữ o, ô, ơ

3.3.Trò chơi 3: Gạch chữ o, ô, ơ trong bài thơ “ An toàn với bé”. Kết thúc tiết học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ năm ngày 18 tháng 9 năm 2025

Tên hoạt động học: Truyện “Món quà của cô giáo”

Thuộc lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

I. Mục đích- yêu cầu

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện. Trẻ hiểu nội dung và biết được thật thà nhận khuyết điểm là ngoan và được nhận quà của cô giáo
- Phát triển ngôn ngữ mạch lạc và khả năng ghi nhớ nội dung câu chuyện; Trẻ trả lời to, rõ ràng, đủ câu....
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động cùng cô và các bạn. Giáo dục trẻ khi có lỗi phải biết nhận lỗi về mình, biết kính yêu cô giáo, yêu thương giúp đỡ bạn bè.

II. Chuẩn bị

- Sa bàn rối dẹt. Hình ảnh câu chuyện. Máy tính.
- Nhạc bài “ Vui đến trường ”

III. Hoạt động

1. Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ vận động theo bài “Vui đến trường”
- Các con vừa hát bài hát gì?
- Khi đến trường các con thấy như thế nào?

2. Kể chuyện “Món quà của cô giáo”

- Cô giới thiệu câu chuyện “Món quà của cô giáo”
- Cô kể lần 1: Kể diễn cảm
- Giảng nội dung: Cô vừa kể cho các con nghe câu chuyện “Món quà của cô giáo” chuyện kể về việc cô giáo Hươu Sao chia sẻ với cả lớp là các con sắp được nghỉ hè rồi. Tuần này, ai được phiếu bé ngoan, cô sẽ tặng cho một món quà. Từ hôm ấy, bạn nào cũng cố gắng hát hay hơn, múa dẻo hơn và trật tự hơn khi ngồi trong lớp. Đến ngày thứ bảy, cả lớp mẫu giáo lớn hồi hộp lớn, vì bạn nào cũng thích được cô giáo cho quà....

- Lần 2: Cô kể kết hợp cùng rối dẹt

*** Đàm thoại**

- Cô vừa kể cho các con nghe chuyện gì?
- Trong chuyện có những nhân vật nào?

- Khi xếp hàng vào lớp, điều gì đã xảy ra?
- Đến buổi sinh hoạt lớp cô giáo có phát quà cho gấu xù, cún Đốm không?
- Ai đã không nhận quà của cô giáo? Vì sao?
- Theo con Gấu Xù và Cún Đốm có ngoan không? Tại sao?
- Cô giáo Hươu sao đã nói gì với 2 bạn?
- Khi các con có lỗi các con phải làm gì?
- Lần 3: Cô kể kết hợp tranh động trên máy tính
- Giáo dục trẻ: Bất kể khi các con làm gì khi mắc lỗi thì các con mà trung thực thật thà biết nhận lỗi trước mọi người đó chính là một hành vi tốt được mọi người yêu quý kính trọng...
- Kết thúc tiết học cô cho trẻ hát bài “Vui đến trường” đi ra ngoài

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ sáu ngày 19 tháng 9 năm 2025

Tên hoạt động học: Bạn của chúng mình (SEL)

Thuộc lĩnh vực: Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

I. Mục đích- yêu cầu:

- Trẻ biết các bạn trong lớp, biết thể hiện tình cảm của mình dành cho các bạn, nhận ra đặc điểm chung của những bạn trong lớp, tôn trọng, yêu thương, quý mến các bạn trong lớp.
- Rèn khả năng chú ý, ghi nhớ có chủ định, rèn ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tích cực hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu quý, yêu thương giúp đỡ bạn.

II. Chuẩn bị:

- Video “Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè”.
- Nhạc bài hát “Tìm bạn thân”. Một số đồ dùng đồ chơi bổ trợ khác.

III. Tiến hành:

1. Ổn định tổ chức

- Cho trẻ hát bài “Tìm bạn thân”

SEL: Nhận biết cảm xúc của mình cũng như của bạn khi trẻ hát

- Các con vừa hát bài hát gì? Các bạn trong bài hát như thế nào khi được ở bên nhau?
- Còn các con khi được học tập vui chơi cùng nhau thì chúng mình thấy thế nào?
- Các con kể về các lớp chúng mình: Có ai? có những gì? Tình cảm của mình?

2. Bạn của chúng mình

**Cho trẻ xem video “Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè”.*

- Trong câu chuyện có những nhân vật nào?
- Các bạn trong video đã gặp khó khăn gì?
- Khi bạn gặp khó khăn thì những người bạn khác đã làm gì?
- Con thấy các bạn làm như vậy có tốt không? Vì sao?
- Nếu con là bạn trong video, con sẽ làm gì để giúp bạn?
- Khi cùng nhau đoàn kết, giúp đỡ nhau thì chuyện gì đã xảy ra?
- Con thấy khi có bạn bè yêu thương, giúp đỡ thì chúng mình cảm thấy thế nào?

- Bạn bè cùng lớp chúng mình phải như thế nào?

SEL: - Đoàn kết và giúp đỡ bạn bè sẽ khiến công việc trở nên dễ dàng hơn và mang lại niềm vui cho tất cả.

- Trẻ biết quan tâm, chia sẻ, đồng cảm với bạn khi bạn gặp khó khăn.

- Trẻ biết cách cư xử tốt, lựa chọn hành động đúng (hợp tác, chia sẻ, nhường nhịn, an ủi bạn).

- Tình bạn đẹp được xây dựng từ sự đoàn kết, yêu thương và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau.

3. Trò chơi: Kết bạn

- Cô giới thiệu tên trò chơi,

- Cách chơi: Cô cho trẻ đi vòng tròn theo nhạc, vừa đi vừa hát. Khi nhạc dừng, cô hô hiệu lệnh: “Kết bạn 2 người” hoặc “Kết bạn 3 người”, “Kết bạn 4 người”. Trẻ nhanh chóng tìm đúng số bạn, nắm tay nhau và cùng nói: “Chào bạn, mình tên là ...”
“Mình thích ...”

- Cô cho trẻ chơi 3-4 lần

- Ngoài những người bạn thân trong lớp các con còn chơi với những bạn nào?

- Làm thế nào để có nhiều bạn thân?

- Cô và trẻ cùng hát và vận động bài hát “Tìm bạn thân”. Kết thúc tiết học.

IV. Đánh giá trẻ hàng ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

HP CHUYÊN MÔN

TỔ TRƯỞNG/ TỔ PHÓ

GIÁO VIÊN